

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 680/UBND-VP  
Về việc tham mưu góp ý dự thảo  
báo cáo kết luận kiểm tra

Hương Hóa, ngày 05 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Phòng Tư pháp huyện.

Theo Công văn số 604/STP-XD&KTVBQPPL ngày 29/6/2018 của Sở Tư pháp về việc tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết luận kiểm tra;

Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tư pháp thực hiện các nội dung sau:

1. Tham mưu góp ý theo nội dung đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 604/STP-XD&KTVBQPPL (sao gửi kèm).

Hoàn thành văn bản trình UBND huyện để gửi Sở Tư pháp trước ngày 10/7/2018.

2. Tham mưu, đề xuất Thường trực HĐND, UBND huyện xử lý, giải quyết kịp thời các nội dung liên quan theo báo cáo kết luận kiểm tra của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Phòng Tư pháp tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- C, PVP, CV<sub>T</sub>;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**★ Đặng Trọng Vân**

HBM

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 604./STP-XD&KTVBQPPL  
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo báo

Quảng Trị, ngày 29 tháng 6 năm 2018

cáo kết luận kiểm tra

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân huyện Hướng Hóa;
- Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa.

Thực hiện Kế hoạch số 6586/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1180/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị về theo dõi thi hành pháp luật về kiểm tra, rà soát việc ban hành quyết định hành chính cá biệt năm 2018 và Kế hoạch số 170/KH-STP ngày 03/3/2018 của Sở Tư pháp về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại địa bàn các huyện năm 2018, Đoàn kiểm tra văn bản của Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa ban hành từ ngày 01/7/2016 đến 31/12/2017; Quyết định hành chính cá biệt do Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa ban hành từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP); Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Đoàn kiểm tra văn bản Sở Tư pháp đã dự thảo báo cáo kết luận kiểm tra (có dự thảo báo cáo gửi kèm theo).

Để tiếp tục hoàn thiện nội dung dự thảo báo cáo, đề nghị quý cơ quan tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra và gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 10/7/2018**.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL, số điện thoại: 0233.3555.067; Phòng QL xử lý VPHC, theo dõi thi hành PL và Bỏ trợ TP, số điện thoại: 0233.3585.878./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Tư pháp H. Hướng Hóa;
- Lưu: VT, XD&KTVBQPPL.



**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Kỳ**

Số /BC-ĐKT

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2018

ĐƯ THẢO

**BÁO CÁO KẾT LUẬN KIỂM TRA**  
**Các văn bản quy phạm pháp luật, quyết định hành chính cá biệt**  
**trên địa bàn huyện Hướng Hóa**

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân huyện Hướng Hóa;
- Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa.

Thực hiện Kế hoạch số 6586/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1180/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị về theo dõi thi hành pháp luật về kiểm tra, rà soát việc ban hành quyết định hành chính cá biệt năm 2018 và Kế hoạch số 170/KH-STP ngày 03/3/2018 của Sở Tư pháp về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại địa bàn các huyện năm 2018, Đoàn kiểm tra văn bản của Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa ban hành từ ngày 01/7/2016 đến 31/12/2017; Quyết định hành chính cá biệt do Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa ban hành từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP); Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi thi hành pháp luật, Đoàn kiểm tra Sở Tư pháp báo cáo kết luận kiểm tra như sau:

**PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**I. Đánh giá chung về tình hình thực hiện công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành**

Về cơ bản công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện đã từng bước đi vào nề nếp, trình tự, thủ tục ban hành văn bản cơ bản đã thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản trên địa bàn đã được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực

hiện hàng năm. Thông qua hoạt động chuyên môn, đã kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác tư pháp nói chung và công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nói riêng.

Trong thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 31/12/2017, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hương Hóa đã ban hành 26 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 08 Nghị quyết và 18 Quyết định, cụ thể:

1- Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 04/07/2016 về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường kỳ năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND)

2- Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 28/12/2016 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Hương Hóa khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021 (sau đây gọi là Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND)

3- Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 28/12/2016 về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Hương Hóa 5 năm (2016-2020) (sau đây gọi là Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND)

4- Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 25/07/2017 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND)

5- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Hương Hóa về việc thông qua Đề án phát triển quỹ đất sử dụng đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện Hương Hóa giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025.

6- Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 về việc thông qua Đề án hỗ trợ chuyển đổi một số diện tích đất trồng sản kém hiệu quả sang trồng cây khác giai đoạn 2017-2020 đối với các xã vùng Lìa trên địa bàn huyện Hương Hóa (sau đây gọi là Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND)

7- Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 24/10/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2018-2020 (sau đây gọi là Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND)

8- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 26/12/2017 về việc thông qua Đề án nâng cấp, đầu tư hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Hương Hóa giai đoạn 2018-2020 định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi là Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND)

9- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND huyện Hương Hóa về việc phê duyệt Quy ước thôn Hùn, xã Ba Tầng (sau đây gọi là Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND)

10- Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện (sau đây gọi là Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND)

11- Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định 05/2016/QĐ-UBND)

12- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thường xuyên huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND)

13- Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy ước xây dựng Làng không có người sinh con thứ ba trở lên: Thôn A Tông, xã A Xing, huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND)

14- Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và PTNT (sau đây gọi là Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND)

15- Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND)

16 - Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc công nhận Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng cộng đồng thôn Tà Cu, xã Húc, huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND)

17- Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc công nhận Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng cộng đồng thôn Hồ, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND)

18- Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Hồ, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND)

19- Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Tà Cu, xã Húc, huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND)

20- Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND)

21- Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND)

22- Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động -

Thương binh và Xã hội huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND)

23- Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện (sau đây gọi là Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND)

24- Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 16/05/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND)

25- Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 29/06/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hướng Hóa (sau đây gọi là Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND)

26. Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa.

## **II. Các nội dung chưa phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật**

### **1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Theo quy định tại Điều 30 Luật Ban hành văn bản QPPL thì kể từ ngày 01/7/2016, UBND huyện chỉ được ban hành văn bản QPPL trong trường hợp luật giao. Qua kiểm tra, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa ban hành không phù hợp với quy định tại Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 04/07/2016 về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường kỳ năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021

- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Hướng Hóa về việc thông qua Đề án phát triển quỹ đất sử dụng đầu giá quyền sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện Hướng Hóa giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025.

- Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 về việc thông qua Đề án hỗ trợ chuyển đổi một số diện tích đất trồng sản kém hiệu quả sang trồng cây khác giai đoạn 2017-2020 đối với các xã vùng Lìa trên địa bàn huyện Hướng Hóa

- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 26/12/2017 về việc thông qua Đề án nâng cấp, đầu tư hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Hướng Hóa giai đoạn 2018-2020 định hướng đến năm 2025

- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy ước thôn Hùn, xã Ba Tầng

- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thường xuyên huyện Hướng Hóa

- Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy ước xây dựng Làng không có người sinh con thứ ba trở lên: Thôn A Tông, xã A Xing, huyện Hướng Hóa

- Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc công nhận Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng cộng đồng thôn Tà Cu, xã Húc, huyện Hướng Hóa

- Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc công nhận Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng cộng đồng thôn Hồ, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa

- Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Hồ, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa

- Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Tà Cu, xã Húc, huyện Hướng Hóa .

## **2. Về nội dung**

- Tại điểm d khoản 6 Điều 2 Quyết định 14/2016/QĐ-UBND chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (*thêm quyền quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn và giao quyền Chủ tịch UBND xã, thị trấn thuộc quyền hạn của Chủ tịch UBND huyện*).

- Điều 9 Quy ước xây dựng Làng không có người sinh con thứ ba trở lên của thôn Hùn xã Ba tầng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng hóa về việc phê duyệt Quy ước thôn Hùn, xã Ba Tầng có quy định: *Mỗi hộ gia đình trong thôn đóng góp 10.000 đồng/năm để làm quỹ. Riêng các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ nộp quỹ hàng tháng là 5.000đ/người/tháng.* Tuy nhiên, Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân có quy định: *Đối với các khoản huy động đóng góp tự nguyện để xây dựng cơ sở hạ tầng, huy động đóng góp mang tính chất xã hội, từ thiện, phải thực hiện theo đúng nguyên tắc tự nguyện. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp không được ra văn bản bắt buộc đóng góp, không được giao chỉ tiêu huy động cho cấp dưới, không gán việc huy động đóng góp với việc cung cấp các dịch vụ công mà người dân được hưởng.* Như vậy, đối chiếu với quy định tại Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg thì quy định tại Điều 9 của Quy ước xây dựng Làng không có người sinh con thứ ba trở lên của thôn Hùn xã Ba tầng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND chưa phù hợp.

## **3. Về căn cứ ban hành, hiệu lực thi hành của văn bản**

### **a) Về căn cứ ban hành văn bản:**

Tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định như sau:

"1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản."

Theo đó, các văn bản như: Công văn, Báo cáo, các văn bản của Đảng, văn bản hành chính thông thường; các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý bằng hoặc thấp hơn... không phải là căn cứ để ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Qua kiểm tra, các văn bản sau đây có quy định căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP:

- Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND có quy định "Căn cứ Nghị quyết số 1206/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân"

- Nghị quyết số <sup>9</sup>47/2016/NQ-HĐND có quy định các căn cứ: "Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 27/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hướng Hóa lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; Chương trình hành động của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XII và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh khóa XVI; Báo cáo thẩm định số 16/BCTĐ-TP ngày 12/12/2016 của Phòng Tư pháp Hướng Hóa về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Hướng Hóa 5 năm (2016-2020)"

- Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND có quy định "Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 28/12/2016 của HĐND huyện Hướng Hóa về việc thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng ngân sách huyện năm 2017"

- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND có quy định "Căn cứ Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 28/12/2016 về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Hướng Hóa 5 năm (2016-2020)" (đây là văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cấp ban hành, không phải là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn)

- Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND có quy định "Căn cứ Báo cáo thẩm định số 09/BCTĐ-TP ngày 12/10/2016 của Phòng Tư pháp huyện Hướng Hóa"

- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND có quy định: "Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã; "Xét báo cáo thẩm định số 08/BCTĐ-TP ngày 28/9/2016 của Phòng Tư pháp huyện; "



- Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND có quy định: “Căn cứ Hướng dẫn 851/HDLS-SNN-SNV ngày 09/8/2016 của Liên sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Sở Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Căn cứ Báo cáo thẩm định số 14/BCTĐ-TP ngày 09/11/2016 của Phòng Tư pháp huyện”

- Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND có quy định “Căn cứ công văn số 462/HDLN-SGD&ĐT-SNV ngày 08/8/2016 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố”

- Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND có quy định “Căn cứ Báo cáo thẩm định số 20/BCTĐ-TP ngày 27/12/2016 của Phòng Tư pháp huyện Hương Hóa về việc thẩm định về việc công nhận Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng thôn Tà Cu, xã Húc, huyện Hương Hóa”

- Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND có quy định “Căn cứ Báo cáo thẩm định số 21/BCTĐ-TP ngày 27/12/2016 của Phòng Tư pháp huyện Hương Hóa về việc thẩm định về việc công nhận Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng thôn Hồ, xã Hương Sơn, huyện Hương Hóa”

- Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND có quy định căn cứ “Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành hướng dẫn quản lý rừng cộng đồng trong khuôn khổ dự án BBC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Căn cứ Báo cáo thẩm định số 19/BCTĐ-TP ngày 27/12/2016 của Phòng Tư pháp huyện Hương Hóa về việc thẩm định Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Hồ, xã Hương Sơn, huyện Hương Hóa”

- Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND có quy định căn cứ “Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành hướng dẫn quản lý rừng cộng đồng trong khuôn khổ dự án BBC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Căn cứ Báo cáo thẩm định số 22/BCTĐ-TP ngày 27/12/2016 của Phòng Tư pháp huyện Hương Hóa về việc thẩm định Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Tà Cu, xã Húc, huyện Hương Hóa.

- Quyết định 14/2016/QĐ-UBND có quy định “Căn cứ Báo cáo thẩm định số 18/BCTĐ-TP ngày 22/12/2016 của Phòng Tư pháp huyện”.

- Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND có quy định “Căn cứ Báo cáo thẩm định số 01/BCTĐ-TP ngày 11/01/2017 của Phòng Tư pháp huyện”

- Quyết định 02/2017/QĐ-UBND có quy định “Căn cứ Báo cáo thẩm định số 12/BCTĐ-TP ngày 20/3/2017 của Phòng Tư pháp huyện”

- Quyết định 04/2017/QĐ-UBND có quy định “Căn cứ Báo cáo thẩm định số 09/BCTĐ-TP ngày 09/5/2017 của Phòng Tư pháp huyện”

- Quyết định 05/2017/QĐ-UBND có quy định “Căn cứ Báo cáo thẩm định số 10/BCTĐ-TP ngày 26/6/2017 của Phòng Tư pháp huyện”

**b) Về hiệu lực thi hành:**

- Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND không quy định về thời điểm có hiệu lực thi hành của văn bản theo quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND quy định "... có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2017". Trong khi, văn bản này được ban hành vào ngày 26/12/2017. Như vậy, quy định về hiệu lực thi hành không phù hợp với Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 38 Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

#### **4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày:**

##### **a) Kỹ thuật trình bày quy định về hiệu lực thi hành**

Trình bày quy định về hiệu lực thi hành không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Hiệu lực thi hành văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản*):

- Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND
- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND
- Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND
- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND
- Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND
- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND
- Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND
- Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND
- Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND
- Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND
- Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND
- Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND

##### **b) Kỹ thuật trình bày căn cứ pháp lý:**

- Đối với Nghị quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Mẫu số 20, Mẫu số 21 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì phần căn cứ pháp lý được trình bày như sau:

*"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày....tháng....năm;*

*Căn cứ.....;*

*Xét Tờ trình ....; Báo cáo thẩm tra của ....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp."*

Tuy nhiên, một số văn bản quy định không đúng theo mẫu quy định, cụ thể:

+ Tại dòng căn cứ cuối cùng của Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND có quy định "*...Báo cáo thẩm định số 17/BC-TP ngày 22/12/2016 của Phòng Tư pháp...*"

+ Tại dòng căn cứ cuối cùng của Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND quy định "*Qua xem xét báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại Tờ trình số*

09/TTr-HĐND ngày 01/7/2016 về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường kỳ năm 2016 của Hội đồng nhân dân khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021 và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện”

+ Tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND có quy định “Thực hiện Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 28/12/2016 của HĐND huyện Hướng Hóa về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020”.

- Đối với Quyết định: Theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Mẫu số 22, Mẫu số 23 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì phần căn cứ pháp lý được trình bày như sau:

*“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày....tháng....năm;*

*Căn cứ.....;*

*Theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.”*

Theo đó, các văn bản sau đây trình bày căn cứ pháp lý không phù hợp:

+ Dòng căn cứ cuối cùng của các Quyết định: Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND.

+ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND có quy định:

*“Xét Báo cáo thẩm định số 06/BCTĐ-TP ngày 18/7/2016 của Phòng Tư pháp huyện*

*Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 31/5/2016 của UBND xã Ba Tầng về việc đề nghị phê duyệt Quy ước xây dựng Làng không có người sinh con thứ 3 trở lên thôn Hùn và đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dân số-Kế hoạch hóa gia đình huyện tại Tờ trình số 11/TTr-TTDS ngày 20/7/2016,”*

+ Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND có quy định:

*“Xét đề nghị của Phòng Tư pháp huyện tại Tờ trình số: 23/TTr-TP ngày 03 tháng 8 năm 2016*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.”*

+ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND có quy định:

*“Xét Báo cáo thẩm định số 13/BCTĐ-TP ngày 09/11/2016 của Phòng Tư pháp huyện;”*

+ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND có quy định:

*“Theo báo cáo thẩm định số 17/BCTĐ-TP ngày 12/12/2016 của Phòng Tư pháp huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 510/TTr-PGDĐT ngày 24/11/2016;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.”*

- Trình bày phần căn cứ pháp lý chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy), cụ thể:

+ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND (dòng căn cứ thứ 2 từ trên xuống)

+ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND (dòng căn cứ thứ 5 từ trên xuống)

**c) Kỹ thuật trình bày bố cục văn bản:**

- Tại Điều 2 Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND: Kỹ thuật trình bày các điểm trong một khoản chưa phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Kỹ thuật trình bày bố cục văn bản tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND chưa phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

**d) Kỹ thuật đánh số trang:** Chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:

- Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND

- Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND

- Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND

- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND

- Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND

- Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND

- Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND

- Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND

- Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND

- Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND

**5. Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:**

**a) Về quy trình xây dựng, ban hành văn bản**

- Đối với Nghị quyết: Tại khoản 1 Điều 133 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định: “1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện do Ủy ban nhân dân cùng cấp trình...”

Tuy nhiên, Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND do Thường trực HĐND trình là không phù hợp.

- Đối với Quyết định: Tại khoản 1 Điều 138 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định: “1. Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phân công và trực tiếp chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân soạn thảo. Cơ quan soạn thảo có trách nhiệm xây dựng dự thảo và tờ trình dự thảo quyết định.”

Theo đó, dự thảo Quyết định của UBND huyện phải do cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện soạn thảo và trình UBND cấp huyện. UBND cấp xã, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, Hạt kiểm Lâm huyện không phải là cơ quan trình UBND huyện ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Qua kiểm tra, các văn bản sau đây thực hiện không đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- + Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND
- + Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND
- + Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND
- + Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND
- + Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND
- + Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND

**b) Về hồ sơ thẩm định:**

- Hồ sơ thẩm định chưa đầy đủ theo đúng quy định:

+ Dự thảo Tờ trình sai mẫu. Mẫu Tờ trình phải đúng theo mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Một số hồ sơ thẩm định còn thiếu Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**III. Văn bản có chứa quy phạm pháp luật**

- Điều 18 Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Nguồn rào, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Nguồn rào, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa và Điều 18 Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Xa Dung, xã Hướng Việt, huyện Hướng Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa quy định:

*“Bất kỳ người dân thôn nào vi phạm quy chế hoạt động của Ban quản lý rừng cộng đồng, hoặc những người không tuân thủ nghị quyết của các cuộc họp thôn sẽ bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm như sau:*

*Phạt cảnh cáo;*

*Khai trừ ra khỏi Ban quản lý rừng cộng đồng;*

*Cấm sử dụng các lâm sản;*

*Phạt hành chính (tiền mặt hoặc hiện vật);*

*Truy tố và bồi thường (tiền mặt hoặc hiện vật, nếu sự vi phạm gây ra hậu quả nghiêm trọng”*

Việc quy định hình thức xử phạt như trên không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà áp dụng hình thức, mức phạt và thẩm quyền xử phạt

cụ thể. Ban quản lý rừng cộng đồng của thôn không có thẩm quyền phạt cảnh cáo, phạt hành chính, truy tố và bồi thường, cấm sử dụng các lâm sản.

- Ngày 02/01/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn, theo đó, một số nội dung quy định tại Quyết định số 3603/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác qua Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện không còn phù hợp với quy định tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND.

- Tại Mục 3 của Công văn số 181/UBND-VP ngày 10/3/2017 của UBND huyện về việc cấm chặn thả trâu bò vào phá hoại cây trồng tại Dự án trồng cây Mắc ca có quy định như sau:

*“3. Trường hợp các hộ dân vẫn để trâu bò tiếp tục phá hoại cây trồng tại Dự án trồng cây Mắc-ca thì các hộ dân đó phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Công ty TNHH My Anh – Khe Sanh”*

Quy định này chưa phù hợp với quy định tại Điều 603 Bộ luật dân sự năm 2015.

#### **IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ:**

Để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản, Sở Tư pháp kiến nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa như sau:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị xem xét tổ chức, xử lý các văn bản trái pháp luật theo đúng quy định:

+ Đề nghị bãi bỏ các văn bản: Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND; Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND; Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND; Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND; Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND; Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND; Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 3603/QĐ-UBND.

+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với nội dung trái pháp luật tại Quyết định 14/2016/QĐ-UBND; Mục 3 của Công văn số 181/UBND-VP ngày 10/3/2017 của UBND huyện; Điều 18 Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Nguồn rào, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa về việc phê duyệt Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Nguồn rào, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa ; Điều 18 Quy chế hoạt động quản lý rừng cộng đồng thôn Xa Đung, xã Hướng Việt, huyện Hướng Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa . Điều 9

Quy ước xây dựng Làng không có người sinh con thứ ba trở lên của thôn Hùn xã Ba Tầng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng hóa về việc phê duyệt Quy ước thôn Hùn, xã Ba Tầng.

- Thông báo kết quả xử lý văn bản cho Sở Tư pháp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này theo quy định của pháp luật (Việc xử lý Nghị quyết trái pháp luật của HĐND phải được tiến hành tại kỳ họp gần nhất của HĐND).

- Đề nghị HĐND, UBND huyện tiếp tục quán triệt các cơ quan, đơn vị nhận thức về vị trí, vai trò của công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trong đó cần quán triệt đến các cơ quan, đơn vị việc tuân thủ đúng quy trình, thủ tục trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định từ Điều 133 đến Điều 141 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 3 Điều 25 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và thường xuyên tăng cường hoạt động kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện việc gửi văn bản đã ban hành đến Sở Tư pháp để kiểm tra theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đồng thời, gửi văn bản cho Phòng Tư pháp huyện Hướng Hóa để Phòng thực hiện việc tự kiểm tra theo quy định tại điểm đ Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Đề nghị HĐND, UBND xử lý theo thẩm quyền những vấn đề đã nêu trong Kết luận và thông báo kết quả xử lý về Sở Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

## **PHẦN II. QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH CÁ BIỆT**

### **1. Đánh giá chung về tình hình thực hiện công tác soạn thảo, ban hành, quyết định hành chính cá biệt do UBND huyện ban hành**

Công tác soạn thảo, ban hành quyết định hành chính cá biệt (QĐHC) thực hiện theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/04/2004; Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính và các văn bản pháp luật liên quan.

Trong 2 năm, 2016, 2017, UBND huyện Hướng Hóa đã ban hành 3.486 QĐHC cá biệt. Các QĐHC thực hiện đúng thẩm quyền, việc ủy quyền đảm bảo đúng quy định pháp luật về ủy quyền ban hành văn bản. Các QĐHC đảm bảo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, nâng cao được hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật. Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quyết định hành chính khi có sự thay đổi về nội dung của quyết định hành chính và cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu đề nghị UBND huyện quyết định (chủ yếu về cấp phép, cấp giấy chứng nhận... trong các lĩnh vực xây dựng, đầu tư, đăng ký

kinh doanh, đất đai, hộ tịch. Trong năm 2016, 2017 không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo về quyết định hành chính do UBND huyện ban hành.

## 2. Về thuận lợi

Nhìn chung, các QĐHC ban hành phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; đúng trình tự thủ tục; phù hợp với chủ trương, đường lối, nhu cầu, nguyện vọng nhân dân và thực tiễn quản lý nhà nước. QĐHC được chấp hành, có tính khả thi cao.

- QĐHC phù hợp với nội dung và mục đích của Luật; ban hành trong phạm vi thẩm quyền; đúng hình thức thủ tục; bảo đảm khách quan, khoa học

- QĐHC đảm bảo lợi ích của nhà nước, tập thể, cá nhân; phù hợp với từng vấn đề, đối tượng.

- Ngôn ngữ văn phong ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, thể thức trình bày thực hiện theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác soạn thảo, thẩm định QĐHC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

## 3. Về khó khăn, tồn tại

- Vấn đề trình tự, thủ tục ban hành QĐHC chưa được quy định ở một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể để áp dụng thống nhất, do đó, thiếu cơ sở để xác định trách nhiệm của các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước trong công tác ban hành QĐHC.

- Một số cán bộ, công chức tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính kiêm nhiệm nhiều việc đôi khi chưa cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật tại văn bản mới nên năng lực tham mưu cho Lãnh đạo UBND ban hành các QĐHC còn hạn chế.

**\* Qua kiểm tra một số QĐHC được ban hành còn hạn chế, cụ thể:**

**- Quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính:**

+ Các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ban hành trong năm 2017 không đúng mẫu quy định theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Một số quyết định xử phạt thời hạn quá thời gian quy định theo Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính “1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo



*cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.*” (Quyết định 372/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm ngày 19/01/2017, Quyết định 373/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm ngày 17/01/2017, Quyết định 370/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm ngày 16/01/2017, Quyết định 2529/QĐ-UBND ngày 28/7/2017, Biên bản vi phạm ngày 21/6/2017, Quyết định 375/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm ngày 16/01/2017, Quyết định 368/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm ngày 18/01/2017...).

+ Một số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chỉ xử phạt 1 hành vi trong khi đó biên bản vi phạm có nhiều hành vi, ví dụ: Quyết định số 374/QĐ-XPHC, Quyết định số 371/QĐ-XPHC, cụ thể:

QĐ xử phạt số 374/QĐ-XPHC ngày 23/02/2017 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ internet và cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử. Phần căn cứ Nghị định 158/2013/NĐ-CP ngày 01/01/2014 của CChính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thể thao du lịch và quảng cáo là không cần thiết, vì nội dung xử phạt không liên quan. Thứ hai, căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính của đoàn kiểm tra liên ngành hoạt động văn hóa thể thao du lịch, thông tin và truyền thông huyện Hướng Hóa lập ngày 19/01/2017, lập biên bản với 4 hành vi vi phạm, cụ thể:

*“1. Không niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ Internet theo quy định, theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 32 Nghị định 174/2013/NĐ-CP ngày ngày 13 tháng 11 năm 2013.*

*2. Không tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 32 Nghị định 174/2013/NĐ-CP.*

*3. Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; tại điểm a khoản 3 điều 69 Nghị định 174/2013/NĐ-CP.*

*4. Điểm truy nhập Internet công cộng không có hợp đồng đại lý Internet tại điểm d khoản 3 điều 32 Nghị định 174/2013/NĐ-CP”*

Nhưng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chỉ phạt đối với hành vi *“Không niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ Internet theo quy định, theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 32 Nghị định 174/2013/NĐ-CP ngày ngày 13 tháng 11 năm 2013”*.

Theo quy định tại khoản 1, điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 *“1. Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính.”*

+ Căn cứ để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là biên bản vi phạm hành chính, tuy nhiên có một số biên bản vi phạm hành chính không đúng mẫu theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP, không có số như: Quyết định 368/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm không có số ngày 18/01/2017; Quyết định 369/QĐ-

UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm không có số ngày 16/01/2017; Quyết định 371/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm không có số ngày 18/01/2017; Quyết định 372/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, Biên bản vi phạm không có số ngày 19/01/2017.

+ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 “Xử phạt ông Hoàng Anh Tuấn về hành vi kinh doanh không đúng địa điểm ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quy định tại điểm 1, điều 11 Nghị định số 112/2010 NĐ-CP ngày 01/12/2010 của chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại. Mức phạt 100.000 đồng sung công quỹ nhà nước.” Việc áp dụng điểm 1, điều 11 Nghị định số 112/2010 NĐ-CP ngày 01/12/2010 của chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại là sai vì:

Thứ nhất: Nghị định số 112/2010 NĐ-CP ngày 01/12/2010 của chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định 06/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại không có Điều 11.

Thứ hai: Nghị định số 112/2010 NĐ-CP ngày 01/12/2010 của chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2014.

Đối với hành vi kinh doanh không đúng địa điểm ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sẽ bị xử phạt theo Khoản 7, Điều 1, Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung Nghị định 185/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, cụ thể: “ 1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000đ đối với hành vi hoạt động kinh doanh không đúng địa điểm, trụ sở ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.”

+ Tương tự Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 xử phạt ông Lê Quý Nhân theo Nghị định số 112/2010 NĐ-CP ngày 01/12/2010 của chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định 06/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sai quy định...

**- Quyết định liên quan đến lĩnh vực công tác nội vụ:**

+ Quyết định về việc điều động kế toán đối với bà Trần Phương Mỹ (số 3447/QĐ-UBND ngày 02/10/2017): Phần căn cứ thiếu các văn bản quy phạm về lĩnh vực kế toán gồm Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ, Thông tư số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ. Phần nội dung thiếu “thời hạn bổ nhiệm phụ trách kế toán là 05 năm” theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP.

+ Quyết định về việc công chức nghỉ hưu để hưởng BHXH đối với ông Trần Văn Thức (số 1040/QĐ-UBND ngày 18/4/2017) và bà Đỗ Thị Sáu (số 3433/QĐ-UBND ngày 17/10/2016): Đối chiếu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ thì phần căn cứ của các

quyết định còn thiếu “Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008”, phần viện dẫn “Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2006” là sai vì đã hết hiệu lực thi hành từ 01/01/2016 (Luật BHXH năm 2014 thay thế). Phần nội dung quyết định còn thiếu “Nơi sinh”. Phần nơi nhận thiếu “Bảo hiểm xã hội huyện Hương Hóa”.

+ Quyết định về việc nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức của ông Nguyễn Kim Quy (số 297/QĐ-UBND ngày 10/02/2017) và ông Nguyễn Ngọc Khả (số 775/QĐ-UBND ngày 29/3/2017): Phần nội dung sai mẫu theo hướng dẫn tại Công văn số 429/SNV-CCVC ngày 20/8/2014 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý tiền lương.

+ Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Hoàng Cường (số 812/QĐ-UBND ngày 11/4/2016): Thời điểm ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động sau thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động 11 ngày.

+ Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, các quyết định hành chính cá biệt của UBND huyện ban hành cơ bản đã thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, cuối phần căn cứ của nhiều quyết định ghi “ Theo đề nghị ...” là sai quy định (Mẫu quy định ghi “Xét đề nghị ...”).

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

##### **a. Đối với đơn vị kiểm tra**

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm nói chung và QĐHC nói riêng đảm bảo đúng hình thức, nội dung, phạm vi và đối tượng...

- Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tham mưu soạn thảo QĐHC để QĐHC sau khi ban hành được tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng, đúng pháp luật.

- Thực hiện đúng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Áp dụng biểu mẫu xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định 97/2017 NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Đối với những hồ sơ xử lý vi phạm hành chính còn có những khuyết điểm, thiếu sót phải sớm khắc phục, bổ sung theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra các quyết định hành chính cá biệt trước khi ký ban hành.

- Đội ngũ công chức viên chức làm công tác tham mưu phải thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách để kịp thời tham mưu cho lãnh đạo UBND ban hành các Quyết định hành chính theo đúng quy định. Tuyệt đối không căn cứ vào văn bản quy phạm đã hết hiệu lực thi hành.

##### **b. Đối với UBND tỉnh**

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật về ban hành văn bản pháp luật.

- Chỉ đạo các Sở ngành liên quan tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra đối với lĩnh vực này nhằm hạn chế việc ban hành QĐHC không đúng thẩm quyền, nội dung hình thức theo quy định pháp luật.

**c. Bộ Tư pháp và các Bộ liên quan**

Xây dựng dự thảo Luật ban hành quyết định hành chính tham mưu Chính phủ trình Quốc Hội ban hành để hoàn thiện các quy định của pháp luật về ban hành quyết định hành chính và trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của việc ban hành quyết định hành chính.

Trên đây là Báo cáo kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra Sở Tư pháp đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa ban hành; các quyết định hành chính cá biệt do UBND huyện Hướng Hóa ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh “để báo cáo”;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Phòng Tư pháp H Hướng Hóa;
- Các thành viên Đoàn kiểm tra;
- Lưu: VT, XD&KTVBQPPL, TDTHPL.

**TRƯỞNG ĐOÀN**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**  
**Hoàng Kỳ**